

Bản án số: 132/2018/HSST

Ngày: 31/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Đức.

2. Ông Bùi Xuân Đăng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Minh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì - Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2018/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo: **Hoàng Văn M**, sinh năm: 1981; ĐKKHKT, Nơi ở hiện nay: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn H; Con bà: Lê Thị P; Vợ: Ngô Thị X, sinh năm: 1991; Con: Có 03 con (Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, liên quan:

- Công ty V.

Địa chỉ: huyện M, thủ đô V.

Đại diện theo pháp luật: Ông S – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Văn T. Vắng mặt.

- Ông Ngô Văn T, sinh năm: 1987. Vắng mặt.

HKTT: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2017, Hoàng Văn M được anh Ngô Văn T thuê quản lý, điều hành xe ô tô BKS: UN0119 chở khách liên vận giữa Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (viết tắt: Lào) và Việt Nam. M được anh T trả lương 8.000.000 đồng/01 tháng. Đến ngày 29/12/2017, M thuê anh Ngô Quang T (Sinh năm: 1972; HKTT: phường B, TP N, tỉnh Ninh Bình) làm lái xe và điều hành xe ô tô BKS: UN0119 chở khách từ bến xe N, quận H, Hà Nội đi Lào. Khoảng 03h ngày 30/12/2017, M, anh Quang T và một số hành khách (không rõ tên tuổi, địa chỉ) đến cửa khẩu L, huyện M, Sơn La. Tại đây, Chi cục Hải quan và Trạm biên phòng cửa khẩu L kiểm tra, không phát hiện M, anh Quang T và xe ô tô UN0119 có vi phạm nên đã đóng dấu cho xe ô tô UN0119 thông quan. Đến 16h ngày 30/12/2017, M và anh Quang T đến bến xe S - Lào. M bảo anh Quang T đi ăn uống, nghỉ ngơi khi nào xe về Việt Nam thì M sẽ gọi cho anh Quang T. Sau khi anh Quang T đi ăn, M gặp một nam thanh niên người Lào (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang điều khiển xe vào bến. M trao đổi, lấy số điện thoại và thuê nam thanh niên này với giá 300 Kíp (tương đương 800.0000 đồng) lái xe BKS: UN0119 với mục đích đi mua gỗ Hương. Thỏa thuận xong, M mượn xe mô tô đi vào trong bản (sâu trong rừng) để tìm mua gỗ Hương. Tại đây, M gặp một người dân bản (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) trao đổi mua số lượng gỗ Hương khoảng 3,5 tấn với giá 200.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận và thống nhất: M sẽ trả trước 20.000.000 đồng, đồng thời đưa cho người bán gỗ Hương các bản photo giấy tờ xe ô tô BKS: UN0119, ảnh chụp xe ô tô UN0119 để làm tin, sau khi bán được số gỗ trên sẽ trả nốt số tiền 180.000.000 đồng cho người này. M dự định sẽ mang số gỗ hương mua được về bán tại chợ gỗ B với giá 250.000.000 đồng (M sẽ lãi 50.000.000 đồng). Sau khi thỏa thuận mua bán với người thanh niên không quen biết xong, M đi về bến xe S nghỉ ngơi. Đến 18h ngày 31/12/2017, M thay Sim thuê bao điện thoại của Việt Nam (Sim thường xuyên sử dụng ở Việt Nam) bằng Sim của quốc gia Lào và gọi điện cho nam thanh niên người Lào đã trao đổi trước đó nhờ lái xe UN0119 đưa M vào bản để mua gỗ Hương. Đến 23h ngày 31/12/2017, nam thanh niên người Lào điều khiển xe ô tô đưa M đến nơi mua gỗ Hương. M bảo thanh niên người Lào đi nghỉ, 04 tiếng sau quay lại để lái xe về. Sau đó M mở các khoang chứa bí mật trên xe UN0119, rồi thuê 06 người Lào (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) chuyển toàn bộ số gỗ Hương mua được vào các khoang chứa bí mật trên xe ô tô UN0119. Sau khi nhận đủ và sắp xếp

số gỗ Hương vào trong khoang, M trực tiếp đóng các khoang chứa bí mật lại, sử dụng keo silicon hàn kín mạch các cửa khoang để tránh bị cơ quan chức năng phát hiện, rồi bảo thanh niên người Lào điều khiển xe về bến xe S. Đến 15h ngày 01/01/2018, M gọi điện cho anh Ngô Quang T và Nguyễn Anh S (Sinh năm: 1985; HKTT: xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An) lái xe ô tô BKS: UN0119 để lái xe về Việt Nam. Đến 19h ngày 01/01/2018, M, anh Quang T, anh S và xe ô tô BKS: UN0119 đến cửa khẩu L. Chi cục hải quan và trạm biên phòng cửa khẩu L kiểm tra nhưng không phát hiện được số gỗ Hương mà M cất giấu trong hầm chứa bí mật nên đã đóng dấu cho xe thông quan. Trên đường từ bến xe S về Việt Nam, anh Quang T và anh S thay nhau điều khiển xe ô tô BKS: UN0119. Đến khoảng 04h ngày 02/01/2018, xe ô tô BKS: UN0119 do anh S điều khiển, chở theo M và anh Quang T về đến khu vực đường P, xã T, huyện T, Hà Nội.

Hồi 04 giờ 00 ngày 02/01/2018, tại khu vực C, đường P, xã T, huyện T, Hà Nội, tổ công tác đội Cảnh sát kinh tế, Công an huyện Thanh Trì làm nhiệm vụ phát hiện xe ô tô BKS: UN 0119 vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông nên đã dừng xe kiểm tra, phát hiện trên xe ô tô BKS: UN 0119 có 03 người gồm: Hoàng Văn M, anh Nguyễn Ánh S là lái xe ô tô, anh Ngô Quang T. Trong quá trình kiểm tra xe, tổ công tác phát hiện trên xe ô tô có một số khoang chứa bí mật, không mở được bằng tay. Tại chỗ Hoàng Văn M khai trên xe ô tô BKS: UN 0119 có các khoang bí mật chứa gỗ Hương được M mua từ Lào về Việt Nam để bán lại kiếm lời. Số gỗ này không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; không khai báo với hải quan cửa khẩu để làm hồ sơ nhập khẩu và đóng thuế theo quy định của pháp luật nên Tổ Công tác đã đưa Hoàng Văn M cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để giải quyết.

Trong quá trình khám xe ô tô BKS: UN 0119 theo thủ tục hành chính Công an huyện Thanh Trì phát hiện và thu giữ tại 03 khoang giấu kín trên xe có 87 thanh/tấm gỗ các loại có tổng cộng 4,157 m³ gỗ nghi là gỗ Hương.

Ngày 02/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định trưng cầu giám định toàn bộ số gỗ thu giữ trên xe ô tô BKS: UN 0119. Tại bản kết luận giám định thực vật số 132/STTNSV ngày 06/02/2018 của Viện sinh thái và tài nguyên thực vật - Viện hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam kết luận:

- Toàn bộ lô gỗ gồm 87 hộp/lóng gỗ được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Trì trưng cầu giám định là cùng một chủng loại gỗ; có tên khoa học: *Prerocarpus macrocarpus* Kurz, tên tiếng Việt: Giáng Hương.

- Loài Giáng Hương có tên trong nhóm IIA quy định tại Nghị định số 32/2006/NĐ-CP, ngày 30/3/2006 của Chính phủ. Loài này không có tên trong các

phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (ban hành kèm theo thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT).

Ngày 25/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Trì đã có văn bản yêu cầu định giá tài sản đối với số gỗ thu giữ trên xe ô tô BKS: UN0119. Tại bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Thanh Trì kết luận: 87 hộp/lóng gỗ Giáng Hương (4,157m³) có giá trị 249.420.000đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành xác minh tại đồn biên phòng cửa khẩu L, Chi cục hải quan cửa khẩu L xác định: Nguyễn Ánh S xuất cảnh từ ngày 25/12/2017. Ngô Quang T và Hoàng Văn M xuất cảnh ngày 30/12/2017. S, M, Quang T đi cùng xe khách UN0119 nhập cảnh ngày 01/01/2018. Trạm đồn biên phòng và chi cục Hải quan đã phối hợp kiểm tra theo quy định nhưng không phát hiện hàng lậu, hàng cấm và các vi phạm pháp luật của S, M, Quang T và xe ô tô BKS: UN0119.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn M khai nhận hành vi như đã nêu trên lời khai của M phù hợp với những tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với anh Ngô Văn T, Ngô Quang T và anh Nguyễn Ánh S không biết M mua gỗ Hương từ quốc gia Lào và cất giấu trong chiếc xe ô tô BKS: UN0119 Việt Nam, rồi vận chuyển qua biên giới về Việt Nam để bán kiếm lời nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: UN0119 thuộc sở hữu của Công ty V (Đại diện theo pháp luật: ông S - chức vụ: Giám đốc). Ông S đã ủy quyền cho anh Ngô Văn T sử dụng chiếc xe nói trên. Anh T giao xe cho M để quản lý, điều hành để chở khách liên vận quốc tế giữa quốc gia Lào và Việt Nam. Anh T không biết M sử dụng chiếc xe trên vào việc vận chuyển trái phép gỗ Hương qua biên giới nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã trao trả anh T chiếc xe nói trên.

Đối với người lái xe chở M đi mua gỗ Hương, người bán gỗ Hương và những người vận chuyển gỗ Hương lên xe ô tô cho M, tại quốc gia Lào, do M khai không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì không có điều kiện xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 116/CT- VKSTT ngày 20/7/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Hoàng Văn M về tội: Buôn lậu theo khoản 1 Điều 188 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Thanh Trì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 188; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 – BLHS xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Áp dụng điểm a

khoản 2 Điều 106 – BLTTHS năm 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước số gỗ Giáng Hương đã thu giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 188 – BLHS.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 01/01/2018, tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Hoàng Văn M đã mua của người đàn ông không quen biết 4,157m³ gỗ Giáng Hương có tổng trị giá 249.420.000 đồng không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, không kê khai với cơ quan Thuế quan, cơ quan Hải quan tại cửa khẩu. M đã cất giấu toàn bộ số gỗ đã mua được vào khoang bí mật trên xe ô tô BKS: UN0119 và vận chuyển từ Lào về chợ gỗ tỉnh B để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Hoàng Văn M đã phạm vào tội: Buôn lậu, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 188 – BLHS. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, gây thất thu thuế cho nhà nước, lũng loạn thị trường. Ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 – BLHS năm 2015 nên giảm

nhẹ hình phạt một phần cho bị cáo là thỏa đáng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội theo Điều 65 - BLHS cũng đủ mang tính răn đe và thể hiện được chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta. Bị cáo phạm tội gây thất thu cho nhà nước, do vậy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 188 - BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với anh Ngô Quang T và anh Nguyễn Ánh S được M thuê lái xe nhưng không biết M giấu gỗ Giáng Hương trên xe nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Đối với anh Ngô Văn T là người giao xe cho M để M vận chuyển khách liên vận quốc tế Lào – Việt, không chỉ đạo, không biết M đã dùng phương tiện để thực hiện hành vi buôn lậu, Cơ quan điều tra không xử lý đối với T là phù hợp.

[5] Về dân sự: Đối với Công ty V do ông S, là đại diện theo pháp luật, là tổ chức sở hữu chiếc xe UN0119 sau khi nhận lại chiếc xe không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Đối với 4,157m³ gỗ Giáng Hương là vật chứng của vụ án, có giá trị sử dụng cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội: Buôn lậu.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 188; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (31/8/2018).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Hoàng Văn M cho UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Hoàng Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Hoàng Văn M phải nộp 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước 4,157m3 gỗ Giáng Hương. Vật chứng có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

3. Bị cáo Hoàng Văn M phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HSVA, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn